

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20 /2019/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công nhiệm vụ và phối hợp
trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 900 /TTr-SYT ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc ban hành Quy định phân công nhiệm vụ và phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 178/BC-STP ngày 16 tháng 10 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân công nhiệm vụ và phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2019 và thay thế Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Y tế (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PT nông thôn (b/c);
- Bộ Công thương (b/c);
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh;
- VPUB: PCVP, các phòng Nghiên cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX(HQ215).



Trần Ngọc Căng

QUY ĐỊNH

**Phân công nhiệm vụ và phối hợp trong quản lý nhà nước
về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /2019/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung, nguyên tắc, phân công nhiệm vụ quản lý và phối hợp của từng sở, ngành, UBND các huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan chuyên môn và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Chương II

NỘI DUNG VÀ NGUYÊN TẮC PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 3. Nội dung quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

1. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm; xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm đặc thù trên địa bàn tỉnh.

2. Phân công, ủy quyền thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thức ăn đường phố, cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn và các đối tượng theo phân cấp quản lý. Tổ chức cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ

sung vào thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

3. Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm; Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

4. Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm; chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

5. Bố trí nguồn lực cho các cơ quan chuyên môn để thực hiện việc quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

6. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giáo dục phổ biến kiến thức và pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn; nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm, ý thức chấp hành pháp luật về quản lý an toàn thực phẩm, ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đối với cộng đồng, ý thức của người tiêu dùng thực phẩm.

7. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm.

8. Công tác thông tin, báo cáo về an toàn thực phẩm.

Điều 4. Nguyên tắc phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

1. Trên cơ sở các quy định của Luật An toàn thực phẩm và bảo đảm phù hợp với các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Việc phân công phải rõ ràng, tránh chồng chéo, bỏ sót và ảnh hưởng đến hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

3. Phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

4. Bảo đảm việc quản lý xuyên suốt toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

5. Bảo đảm nguyên tắc một cửa, một sản phẩm, một cơ sở sản xuất, kinh doanh chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý nhà nước.

6. Đối với cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên thì cơ quan quản lý sản phẩm có sản lượng lớn nhất trong các sản phẩm của cơ sở sản xuất là cơ quan quản lý.

7. Đối với cơ sở không thực hiện công đoạn sản xuất nhưng kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên do ngành Công Thương quản lý, trừ trường hợp là chợ đầu mối, đấu giá nông sản.

8. Đối với cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên thì tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn cơ quan quản lý chuyên ngành về an toàn thực phẩm để thực hiện các thủ tục hành chính.

9. Cơ quan nào quản lý cơ sở sản xuất sẽ chịu trách nhiệm tiếp nhận bản tự công bố các sản phẩm của cơ sở.

Chương III

PHÂN CÔNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 5. Sở Y tế - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm cấp tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trình cấp có thẩm quyền ban hành; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế về tình hình an toàn thực phẩm tại địa phương.

2. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thực phẩm quy định tại Khoản 4 Điều 37 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống theo phân công, phân cấp.

3. Đảm bảo công tác an toàn thực phẩm phục vụ các sự kiện được tổ chức trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực phân công quản lý.

5. Thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Thực hiện tiếp nhận, quản lý hồ sơ và cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm; cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

7. Tiếp nhận bản tự công bố các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, trừ các sản phẩm: thực phẩm bảo vệ sức khỏe, phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng hoặc không đúng đối tượng sử dụng trong thực phẩm do Bộ Y tế quy định và các sản phẩm quy định tại khoản 6 Điều này.

8. Tổ chức cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với:

a) Các cơ sở sản xuất nhiều loại thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế được quy định tại khoản 5 Điều 37 và quy định tại Phụ lục II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP do Bộ Y tế ủy quyền.

b) Cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, cơ sở sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Cơ sở sản xuất nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy phép kinh doanh).

9. Thực hiện công tác phối hợp với:

a) Sở Công Thương để quản lý an toàn thực phẩm tại các siêu thị, trung tâm thương mại, chợ (ngoại trừ chợ đầu mối, đấu giá nông sản) trong việc kinh doanh các sản phẩm thực phẩm quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; dịch vụ ăn uống.

b) UBND các huyện, thành phố trong quản lý thức ăn đường phố, dịch vụ đám tiệc và cơ sở sản xuất nước đá trên địa bàn.

10. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chỉ tiêu và mức giới hạn an toàn đối với sản phẩm thực phẩm đặc thù của địa phương thuộc lĩnh vực quản lý của ngành y tế quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

Điều 6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thực phẩm quy định tại Khoản 3, 4 và 7 Điều 38 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ theo phân công, phân cấp.

2. Tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh đối với sản phẩm thực phẩm quy định tại phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp theo phân công, phân cấp.

3. Tổ chức cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho những cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý theo phân công, phân cấp.

4. Báo cáo định kỳ, đột xuất công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo lĩnh vực được phân công về Sở Y tế (qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) để tổng hợp, báo cáo.

5. Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực phân công quản lý.

6. Thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Thực hiện công tác phối hợp với:

a) Sở Công Thương: Quản lý an toàn thực phẩm tại các siêu thị, trung tâm thương mại, chợ (ngoại trừ chợ đầu mối, đấu giá nông sản) trong việc kinh doanh các sản phẩm thực phẩm quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

b) Sở Y tế để tổ chức điều tra, truy xuất nguồn gốc và xử lý, khắc phục khi xảy ra ngộ độc thực phẩm; cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc thực phẩm khi có yêu cầu.

c) UBND các huyện, thành phố quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được cấp thẩm quyền phân công, phân cấp.

8. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chỉ tiêu và mức giới hạn an toàn đối với sản phẩm thực phẩm đặc thù của địa phương thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Nông nghiệp quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

Điều 7. Sở Công Thương

1. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thực phẩm quy định tại Khoản 3 Điều 39 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ theo phân công, phân cấp.

2. Tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh đối với sản phẩm thực phẩm quy định tại phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương theo phân công, phân cấp.

3. Chủ trì, phối hợp quản lý an toàn thực phẩm đối với siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối và các loại hình kinh doanh khác. Quản lý an toàn thực phẩm tại các chợ hạng 1 trên địa bàn tỉnh (trừ chợ đầu mối, đấu giá nông sản) theo quy định tại Khoản 8 Điều 4 Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của UBND tỉnh quy định phân cấp quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

4. Tổ chức cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho những cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

5. Báo cáo định kỳ, đột xuất công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo lĩnh vực được phân công về Sở Y tế (qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) để tổng hợp, báo cáo.

6. Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực phân công quản lý.

7. Thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

8. Thực hiện công tác phối hợp với:

a) UBND các huyện, thành phố quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ các sản phẩm/ nhóm sản phẩm tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; các chợ trên địa bàn quản lý (trừ các chợ hạng 1); việc vận chuyển, kinh doanh thực phẩm di động (còn gọi là chợ di động); chợ tự phát; các cơ sở sản xuất ban đầu, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn tại các địa phương.

b) Sở Y tế để tổ chức điều tra, truy xuất nguồn gốc và xử lý, khắc phục khi xảy ra ngộ độc thực phẩm; cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc thực phẩm khi có yêu cầu.

9. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chỉ tiêu và mức giới hạn an toàn đối với sản phẩm thực phẩm đặc thù của địa phương thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

Điều 8. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong việc triển khai Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Tiêu chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn quốc tế trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chỉ tiêu và mức giới hạn an toàn đối với sản phẩm thực phẩm đặc thù của địa phương.

2. Phối hợp, tham gia thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm theo đề nghị của cơ quan chủ trì.

Điều 9. Công an tỉnh

1. Sử dụng đồng bộ, hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ theo quy định của pháp luật và của ngành công an để phát hiện các hành vi phạm tội và vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm liên quan đến môi trường, qua đó chủ động đề xuất cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định trong công tác quản lý nhà nước hiện nay.

2. Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm, phát hiện và xử lý các đối tượng sản xuất, vận chuyển các mặt hàng thực phẩm giả, kém chất lượng, thực phẩm cấm sản xuất, nhập khẩu và lưu hành trên địa bàn tỉnh, cử cán bộ tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm; tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của Công an tỉnh.

Điều 10. Cục Hải quan tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ, tăng cường các biện pháp nghiệp vụ, đấu tranh phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm đối với các hành vi buôn lậu, nhập khẩu trái phép thực phẩm kém chất lượng, hàng giả, hàng nhái; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ thực phẩm nhập khẩu vào nội địa. Phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức của người dân về an toàn thực phẩm.

Điều 11. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố có liên quan trong khu vực biên phòng tuyên truyền, giáo dục cho các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, nhân dân, thuyền viên ở khu vực biên giới biển, đảo, cảng biển nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm.

2. Theo chức năng nhiệm vụ tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ thực phẩm xuất, nhập qua cửa sông, cảng biển. Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý.

Điều 12. Cục Quản lý thị trường tỉnh

Kiểm soát việc lưu thông thực phẩm từ nơi khác đến tỉnh Quảng Ngãi và ngược lại, lưu thông thực phẩm giữa các vùng, miền trong tỉnh; chủ trì công tác phòng, chống thực phẩm giả, gian lận thương mại đối với tất cả các loại thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.

Điều 13. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh tuyên truyền về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm nhằm giáo dục, từng bước nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc thực hành các quy định của Nhà nước về an toàn thực phẩm.

Điều 14. Các sở, ngành liên quan

Theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp trong việc thông tin, truyền thông hướng dẫn người dân việc thực hiện an toàn thực phẩm theo quy định của Nhà nước; phối hợp thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm trên các lĩnh vực liên quan; cử cán bộ tham gia Đoàn thanh kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm theo đề nghị của cơ quan chủ trì.

Điều 15. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Là cơ quan quản lý nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại địa phương, có trách nhiệm:

1. Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên phạm vi địa phương, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về an toàn thực phẩm tại địa phương. Chủ tịch UBND cấp huyện trực tiếp làm nhiệm vụ Trưởng ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm; chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn; trực tiếp chỉ đạo và thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của cơ quan nhà nước cấp dưới; xử lý cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật khi để xảy ra vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

2. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, các bộ, ngành, UBND tỉnh về an toàn thực phẩm trên địa bàn. Bố trí nguồn lực cho cơ quan chuyên môn để thực hiện việc quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

3. Chủ trì và phối hợp với các sở, ngành trong việc quy hoạch và xây dựng vùng trồng rau, củ, quả an toàn; chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm tập trung để việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được thuận lợi và đúng quy định về điều kiện ATTP và vệ sinh thú y, cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn nhằm bảo đảm việc quản lý được thực hiện trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm trên địa bàn quản lý.

4. Chủ trì, phối hợp với các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương tổ chức phân công và chỉ đạo Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm cấp huyện, các phòng, ban chức năng và UBND xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn, cụ thể:

a) Thức ăn đường phố, dịch vụ ẩm thực trên địa bàn.

b) Các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn và các đối tượng theo phân cấp quản lý.

c) Các chợ (ngoại trừ chợ hạng 1), chợ di động, chợ tự phát tại địa phương.

d) Thực hiện cấp Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (do UBND các huyện, thành phố cấp Giấy phép kinh doanh).

đ) Tổ chức điều tra, truy xuất nguồn gốc và xử lý, khắc phục khi xảy ra ngộ độc thực phẩm; cung cấp đầy đủ hồ sơ thông tin liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc thực phẩm khi có yêu cầu.

5. Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm; tuyên truyền, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

Chương IV

PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, THANH TRA, KIỂM TRA VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 16. Phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

1. Các sở, ngành trong phạm vi quản lý nhà nước của mình có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế trong việc thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước để đảm bảo thống nhất và hiệu quả trong quản lý nhà nước về an

toàn thực phẩm trên địa bàn; phối hợp thực hiện chương trình giám sát, phòng ngừa và ngăn chặn sự cố an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

2. Sở Y tế chủ trì xây dựng chương trình thông tin giáo dục truyền thông về an toàn thực phẩm; các sở, ngành khác theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Y tế để thực hiện chương trình thông tin giáo dục truyền thông về an toàn thực phẩm.

3. Khi xảy ra ngộ độc thực phẩm, Sở Y tế chịu trách nhiệm tổ chức cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bị ngộ độc thực phẩm; điều tra tìm nguyên nhân gây ngộ độc thực phẩm để cảnh báo cho cộng đồng. Các sở quản lý chuyên ngành có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc thuộc lĩnh vực quản lý; cử cán bộ phối hợp với ngành y tế điều tra nguyên nhân, tiến hành truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc.

Điều 17. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm

1. Sở Y tế - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh hoặc Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm cấp tỉnh về kế hoạch thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm hàng năm và tổ chức thực hiện theo kế hoạch được phê duyệt.

2. Khi phát hiện sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý của sở, ngành khác vi phạm và có nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người tiêu dùng, Sở Y tế kiến nghị Sở đã được phân công quản lý tiến hành thanh tra, xử lý; nếu kiến nghị đó không được chấp thuận thì chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, kết luận và xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với toàn bộ quá trình sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của các sở khác trong những trường hợp cụ thể sau:

a) Theo chỉ đạo của UBND tỉnh hoặc Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm cấp tỉnh.

b) Đối với vụ việc phức tạp liên quan đến trách nhiệm quản lý của nhiều ngành, khi có sự khác biệt trong kết luận thanh tra của các sở, ngành cùng quản lý lĩnh vực an toàn thực phẩm thì phối hợp liên ngành thanh tra lại, kiểm tra tính chính xác, trung thực, khách quan để thống nhất kết luận, xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Theo đề nghị của sở, ngành quản lý lĩnh vực và địa phương.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Quy định chuyển tiếp

Khi Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương ban hành các quy định, hướng dẫn thực hiện việc quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm có nội dung khác với quy định phân công này, thì thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Cơ quan quản lý nhà nước các cấp, các cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và các cơ quan chuyên môn thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung vướng mắc, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố gửi báo cáo về Sở Y tế - Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo để tổng hợp trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm và báo cáo kết quả thực hiện quản lý an toàn thực phẩm theo định kỳ cho Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh./.



Trần Ngọc Căng